

Số: /QĐ-ĐHNLBG-NNTH

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/4/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 23/7/2020 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - đợt thi ngày 18 tháng 7 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 74 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 18 tháng 7 năm 2020.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Giám đốc Trung tâm NN-TH, Trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- CT HĐT (b/c);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
 (Ban hành kèm theo QĐ số /QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày tháng năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
1	CNTT01	Đỗ Thị An	26/01/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,2	7,5	Đạt
2	CNTT02	Hoàng Thị Vân Anh	14/11/1973	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,5	8,5	Đạt
3	CNTT03	Nguyễn Quốc Anh	24/12/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,7	6,5	Đạt
4	CNTT04	Phan Thị Hải Anh	05/03/1999	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,5	7,5	Đạt
5	CNTT05	Trần Thị Ngọc Anh	09/02/1997	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8,0	6,5	Đạt
6	CNTT06	Phạm Thị Chiến	19/06/1976	Hà Nội	Nữ	Kinh	7,0	7,0	Đạt
7	CNTT07	Vũ Xuân Chiến	03/10/1984	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,0	6,5	Đạt
8	CNTT08	Lê Thị Chính	07/05/1986	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,0	6,5	Đạt
9	CNTT10	Dương Ngọc Duyên	20/01/1980	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8,5	8,0	Đạt
10	CNTT11	Nguyễn Thị Đào	03/09/1980	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,5	7,5	Đạt
11	CNTT13	Nguyễn Thị Hiền	03/11/1984	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,5	7,0	Đạt
12	CNTT15	Nguyễn Thị Hồng Hương	05/10/1981	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,2	6,5	Đạt
13	CNTT16	Trần Thị Lan	10/09/1987	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,5	7,5	Đạt
14	CNTT17	Nguyễn Doãn Long	10/10/1980	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,2	7,5	Đạt
15	CNTT18	Nguyễn Thị Mai	22/06/1992	Hà Nội	Nữ	Kinh	7,2	7,0	Đạt
16	CNTT19	Ngô Thị Minh	30/12/1984	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,7	6,5	Đạt
17	CNTT20	Nguyễn Thị Minh	04/09/1988	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8,0	7,0	Đạt
18	CNTT23	Đoàn Thị Nhung	11/09/1989	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,5	6,0	Đạt
19	CNTT24	Nguyễn Thị Nhung	10/03/1992	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,0	6,5	Đạt
20	CNTT25	Nguyễn Thị Kim Oanh	15/12/1980	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,2	6,0	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
								Trắc nghiệm	Thực hành	
21	CNTT26	Nguyễn Thế	Phúc	22/01/1990	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8,0	7,0	Đạt
22	CNTT27	Ngô Thế	Son	22/04/1987	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,7	7,5	Đạt
23	CNTT28	Nguyễn Công	Son	25/07/1979	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,2	7,5	Đạt
24	CNTT29	Nguyễn Công	Thành	09/09/1985	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,7	6,0	Đạt
25	CNTT30	Nguyễn Như	Thành	01/06/1991	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8,0	7,5	Đạt
26	CNTT31	Ngô Văn	Thao	20/11/1971	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,5	6,0	Đạt
27	CNTT32	Phạm Văn	Thắng	27/11/1974	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8,0	7,0	Đạt
28	CNTT34	Nguyễn Ngọc	Thịnh	30/06/1976	Bắc Ninh	Nam	Kinh	8,2	8,5	Đạt
29	CNTT36	Nguyễn Thị	Thu	02/06/1979	Hải Dương	Nữ	Kinh	7,0	7,5	Đạt
30	CNTT40	Vũ Xuân	Toàn	18/09/1971	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,2	6,5	Đạt
31	CNTT41	Vũ Phạm Điệp	Trà	02/05/1978	Tuyên Quang	Nam	Kinh	8,5	8,5	Đạt
32	CNTT42	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/11/1990	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	8,5	6,5	Đạt
33	CNTT43	Nguyễn Đăng	Trọng	05/10/1975	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,5	6,5	Đạt
34	CNTT44	Trần Thanh	Tuấn	19/12/1984	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,7	6,0	Đạt
35	CNTT46	Nguyễn Công	Bằng	13/05/1964	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,0	Đạt
36	CNTT48	Lương Văn	Bình	07/09/1978	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,7	6,0	Đạt
37	CNTT49	Nguyễn Thị	Bình	30/05/1977	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	6,0	Đạt
38	CNTT51	Trần Hữu	Chiến	12/06/1987	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,5	6,5	Đạt
39	CNTT52	Ngô Thị	Chính	08/12/1975	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,0	Đạt
40	CNTT53	Cao Văn	Chung	16/01/1981	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,2	6,5	Đạt
41	CNTT55	Dương Thị	Dinh	10/04/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,5	Đạt
42	CNTT56	Đỗ Kim	Dung	28/03/1975	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,0	Đạt
43	CNTT57	Phạm Trọng	Dương	08/07/1993	Bắc Giang	Nam	Sán Dìu	7,2	8,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
44	CNTT58	Nguyễn Thị Đính	10/05/1975	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6,5	6,5	Đạt
45	CNTT59	Nguyễn Thị Vân Hà	24/06/1987	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	8,5	Đạt
46	CNTT60	Phùng Thị Thu Hà	23/01/1995	Bắc Giang	Nữ	Nùng	7,2	6,0	Đạt
47	CNTT61	Đinh Viết Hải	01/08/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,2	6,5	Đạt
48	CNTT62	Lưu Thị Huệ	05/12/1981	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,0	Đạt
49	CNTT63	Trần Thị Huyền	07/08/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,5	Đạt
50	CNTT64	Đỗ Thị Thanh Huyền	11/03/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,2	6,5	Đạt
51	CNTT65	Trần Thị Hưng	02/07/1977	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,0	Đạt
52	CNTT66	Nguyễn Thị Hương	01/08/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt
53	CNTT67	Nguyễn Thị Hường	12/10/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	6,0	Đạt
54	CNTT69	Bùi Thị Lan	28/12/1994	Hòa Bình	Nữ	Mường	7,0	7,0	Đạt
55	CNTT70	Nguyễn Đức Mạnh	06/08/1982	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,5	8,5	Đạt
56	CNTT71	Nguyễn Thị Mến	13/10/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt
57	CNTT72	Nguyễn Thị Nền	21/10/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	Đạt
58	CNTT73	Dương Thị Ngọc	24/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,0	Đạt
59	CNTT74	Đặng Thị Nhung	19/09/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	6,0	Đạt
60	CNTT75	Ngô Thị Non	22/10/1976	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,5	Đạt
61	CNTT76	Nguyễn Thị Oanh	03/01/1980	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,0	Đạt
62	CNTT77	Nguyễn Như Quỳnh	14/10/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	7,5	Đạt
63	CNTT78	Hoàng Văn Tân	23/03/1991	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,2	6,5	Đạt
64	CNTT79	Nguyễn Văn Thái	10/03/1984	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	6,0	Đạt
65	CNTT80	Nguyễn Văn Thắng	14/07/1987	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	8,5	Đạt
66	CNTT81	Vũ Mạnh Thế	06/07/1972	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,5	6,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả
							Trắc nghiệm	Thực hành	
67	CNTT82	Đào Thị Xuân Thu	14/08/1975	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	7,5	Đạt
68	CNTT83	Ngô Hoài Thu	28/11/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt
69	CNTT84	Ngô Thị Thanh Thủy	14/07/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	6,5	Đạt
70	CNTT85	Đỗ Văn Tịnh	01/09/1983	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	6,5	Đạt
71	CNTT86	Nguyễn Văn Trung	20/05/1978	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,7	6,5	Đạt
72	CNTT88	Vi Thị Vân	29/01/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,0	Đạt
73	CNTT89	Vũ Văn Việt	20/05/1987	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	6,0	Đạt
74	CNTT90	Nguyễn Viết Xuân	20/06/1983	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,0	6,0	Đạt

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 74.